

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 24-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công;

Ông Phan Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đinh Hoàng Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm: 1995, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 60/2 ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U và bà Lê Thị T; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại: 60/2, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Võ Thị Bé H - sinh năm: 1968. (có mặt)

Nơi cư trú: 54A/1, ấp Đ M, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Đỗ Thị Cẩm T - sinh năm: 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 81/2, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Văn U - sinh năm: 1976. (có mặt)

3. Lê Thị T - sinh năm: 1975. (có mặt)

Cùng nơi cư trú: 60/2, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, đầu tháng 7/2021 (không nhớ rõ ngày cụ thể), Trần Văn H chuẩn bị 01 cây kéo dài khoảng 20cm, rồi đi bộ từ nhà H đến trại canh vườn của bà Võ Thị Bé H. Khi đến nơi, H dùng kéo cắt vách tol của trại 01 lỗ có kích thước khoảng 50cm x 50cm rồi chui vào bên trong trại, H đi đến góc trại lấy trộm 01 bình xịt máy phun thuốc nhãn hiệu Honda GX25, loại 25 lít đem về cất giấu sau vườn nhà H.

Đến ngày 10/9/2021, bà Bé H có thuê H xịt thuốc cho vườn sầu riêng của gia đình, H đem bình xịt máy phun thuốc đã trộm của bà Bé H trước đó đến để xịt thuốc cho bà Bé H. Trong quá trình H xịt thuốc, bà Bé H phát hiện bình xịt thuốc H đang sử dụng là bình xịt của bà bị mất trước đó nên tố giác đến Cơ quan Công an. Trên cơ sở tố giác của bà Bé H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã tiến hành xác minh và thu giữ của Trần Văn H bình xịt máy nêu trên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã tạm giữ: 01 bình xịt máy phun thuốc nhãn hiệu Honda GX25, loại 25 lít.

Tại kết luận định giá tài sản số 107/KL-ĐGTS ngày 21/12/202 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận: 01 bình xịt máy phun thuốc, nhãn hiệu Honda GX25, loại 25 lít, trị giá 4.160.000 đồng (Bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Trần Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, đề xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị hại Võ Thị Bé H trình bày: Khoảng đầu tháng 7/2021, bà có mất 01 bình xịt máy phun thuốc nhãn hiệu Honda GX25, loại 25 lít đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã bồi thường bình xịt mới cho bà, bà không yêu cầu bị cáo Trần Văn H bồi thường gì và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vào khoảng 00 giờ, ngày không nhớ vào đầu tháng 7/2021, bị cáo Trần Văn H đã có hành lén lút lấy trộm 01 bình xịt máy phun thuốc nhãn hiệu Honda GX25, loại 25 lít, trị giá 4.160.000 đồng của bà Võ Thị Bé H nhằm mục đích vụ lợi cá nhân, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường xong cho bị hại; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và điều 65 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản

2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 585 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 bình xịt máy phun thuốc nhãn hiệu Honda GX25, loại 25 lít mà Trần Văn H đã lấy trộm của bà Võ Thị Bé H, vì H đã bồi thường cho bà Bé H một bình xịt mới.

(Hiện vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

Bị cáo Trần Văn H thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trần Văn H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, không người trông coi tài sản đã lén lút lấy trộm của bà Võ Thị Bé H 01 bình xịt máy phun thuốc nhãn hiệu Honda GX25, loại 25 lít có trị giá 4.160.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cá nhân, thì bị bà Bé H phát hiện sau đó và tố giác hành vi của H đến Cơ quan Công an. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Trần Văn H có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, bị cáo xem thường pháp luật. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã khắc phục bồi thường xong cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời để thể hiện tính nhân đạo của Đảng và Nhà nước, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai tại phiên tòa và các lời khai có trong hồ sơ vụ án những người làm chứng này đều trình bày phù hợp đúng như nội dung vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường xong cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp theo Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 (một) bình xịt máy phun thuốc nhãn hiệu Honda GX25, loại 25 lít, số máy GCALT-4082733 có thân bình màu trắng đục, nắp bình và máy xịt màu đỏ. Kích thước nơi rộng nhất 38cm x 36cm x 75cm (bị gãy thanh cản inox), mà Trần Văn H đã lấy trộm của bà Võ Thị Bé H, vì H đã bồi thường cho bà Bé H một bình xịt mới.

(Hiện vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Trần Văn H phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo Trần Văn H thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 (một) bình xịt máy phun thuốc nhãn hiệu Honda GX25, loại 25 lít, số máy GCALT-4082733 có thân bình màu trắng đục, nắp bình và máy xịt màu đỏ. Kích thước nơi rộng nhất 38cm x 36cm x 75cm (bị gãy thanh cản inox).

(Hiện vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (H trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/5/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trương Thị Bích Thủy